

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI VIET INDUSTRIAL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI VIET INDUSTRIAL AND TRADING ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109421447

3. Ngày thành lập: 17/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 6, Phố Đồng Me, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915099788

Fax:

Email:

Website: newdaivi@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Lập trình máy vi tính	6201
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4610
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	6312
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4511
20.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
23.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
27.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4513
32.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
33.	Khai thác và thu gom than non	0520
34.	Khai thác dầu thô	0610
35.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
36.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi;	0722
37.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
38.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
39.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
41.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
42.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
43.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
44.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
45.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399

46.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
47.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
48.	Đúc sắt, thép	2431
49.	Đúc kim loại màu	2432
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại	7490
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán);	6619
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
56.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
60.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
61.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
62.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
63.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
65.	Sản xuất giày, dép	1520
66.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH VĂN THÀNH	Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	B8102799	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
			Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
2	PHẠM VŨ HỒNG CHÍNH	Số 42A, Ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	24,000	001080010593	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	24,000		

3	NGUYỄN TIẾN THỰC	Thôn Thi Đua, Xã Đồng Lạc, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	131524920
			Cổ phần phổ thông	207.000	2.070.000.000	23,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	207.000	2.070.000.000	23,000	
4	VÕ AN NINH	Phòng 1405, Tập thể PCCC, Tổ dân phố 10 Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0010750092 81
			Cổ phần phổ thông	207.000	2.070.000.000	23,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	207.000	2.070.000.000	23,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B8102799

Ngày cấp: 20/06/2013

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội